

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2022
V/v: “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam.

2/ Bà Chu Hạ Uyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh – Thư ký TAND
thị trấn phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn phố Long Khánh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn phố Long
Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ
lý số: 233/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03
tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, TP. Long Khánh,
tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, TP. Long Khánh,
tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2022 nguyên đơn chị Bùi Thị
Ngọc H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Lập, TP. Long Khánh, tỉnh

Đồng Nai vào năm 2008. Theo chị H, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Từ đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả lẫn nhau. Chị đã về cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 2 năm 2022 và anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia Khang, sinh ngày 31/3/2009, và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 25/9/2012. Hiện các cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2022 và ngày 03/8/2022 anh Nguyễn Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L thống nhất về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày. Anh có hăm dọa chị H nên bị chị H báo công an. Anh chị sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh L không đồng ý vì còn thương vợ con.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung như chị H trình bày. Các cháu hiện sống cùng chị H. Nếu tòa án giải quyết cho chị H ly hôn, anh L đồng ý giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng. Tạm thời anh L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp Hnh pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp Hnh pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp Hnh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H.

+ Về con chung: Anh chị có hai cháu Nguyễn Ngọc Gia Khang, sinh ngày 31/3/2009, và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 25/9/2012. Hiện các con đang

sống cùng chị H và các cháu có nguyện vọng ở với chị H nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- + Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
 - + Nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét
 - + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.
- Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H có yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc L do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh L có hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống phường Xuân Lập, tHnh phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Xuân Lập, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy: Theo lời khai của chị H thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh, chị sống ly thân từ tháng 2 năm 2022, không còn quan tâm thăm hỏi nhau. Điều này được anh Nguyễn Ngọc L thừa nhận. Do đó, có đủ cơ sở xác định trong quá trình sống chung, anh, chị đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị đối với anh L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của anh L không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Anh chị có hai người con cháu Nguyễn Ngọc Gia Khang, sinh ngày 31/3/2009, và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 25/9/2012. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu trên của chị H thấy rằng: Sau khi chị và anh sống ly thân vào đầu năm 2022 thì các cháu ở với chị H cho đến nay, anh L cũng đồng ý giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu là được ở với chị H. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H. Anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[3.3] *Về tài sản chung*: anh, chị không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4]. *Về nợ chung*: Anh chị khai không có nợ chung nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định và anh đã nộp xong.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, khoản 1, 2 Điều 228, Điều 271, 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Gia Khang, sinh ngày 31/3/2009, và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 25/9/2012 cho chị Bùi Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L do chị không có yêu cầu.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0005565 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Long Khánh, chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp; VKS- Tỉnh.
- THADS TP.LK;
- Các đương sự;
- UBND phường Xuân Lập.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

